

DÒNG TIỀN BẮT ĐÁY CHỦ ĐỘNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Hiện áp lực bán trên thị trường cơ sở vẫn sẽ còn tiếp diễn, nhà đầu tư cần thận trọng trước hoạt động bắt đáy, chỉ tham gia giải ngân với tỷ trọng nhỏ.

BÁN

Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp hồi phục kỹ thuật để cơ cấu danh mục về mức an toàn, tránh những biến động khó lường của thị trường trong thời gian tới.

THEO DÕI

VCI

↑ 11,27%

VND39.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tiếp tục giảm điểm nhưng đã thu hẹp mức giảm đáng kể so với đầu phiên.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Biên độ phục hồi rộng trong phiên cuối tuần cho thấy dòng tiền bắt đáy tương đối tốt. Chỉ số đóng cửa cao nhất phiên kèm thanh khoản cao là tín hiệu tốt về mặt động lượng. Đợt bán tháo vừa qua tạo ra cơ hội cho các nhà đầu tư mua vào những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và ít bị tác động trực tiếp bởi chính sách thuế, với mức định giá hấp dẫn hơn. Những doanh nghiệp có thể được hỗ trợ từ các nỗ lực của Chính phủ nhằm bù đắp tác động của thuế quan đối với tăng trưởng GDP.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	37.965,60	-0,91	-10,76
S&P 500	5.062,25	-0,23	-13,93
Nasdaq	15.603,26	0,10	-19,20
VIX	46,98	3,69	170,78
DAX	19.789,62	-4,13	-0,60
FTSE 100	7.702,08	-4,38	-5,76
CAC40	6.927,12	-4,78	-6,15
Hang Seng	19.828,30	-13,22	-1,15

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	20,19	SELL
MACD (12,26)	-10,05	SELL
ADX (14)	26,26	SELL
SMA5	1.276,51	SELL
SMA20	1.314,97	SELL
SMA50	1.295,29	SELL
SMA100	1.272,64	SELL
SMA200	1.268,27	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm phiên thứ 3 liên tiếp vào ngày thứ Hai (07/04) nhưng đã phục hồi đáng kể từ mức thấp nhất nhờ tâm lý được xoa dịu. Khối lượng giao dịch cũng đạt mức cao nhất trong ít nhất 18 năm, với các thị trường giao dịch khoảng 29 tỷ cổ phiếu. Con số này vượt qua khối lượng giao dịch 26.77 tỷ cổ phiếu trong ngày 04/04.
- **Kinh tế - xã hội quý 1/2025** ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực, với mức tăng trưởng GDP đạt 6.93% - cao nhất trong 5 năm qua và vượt kịch bản đề ra. Kết quả này được đánh giá là minh chứng cho nỗ lực phục hồi, ổn định và phát triển kinh tế trong bối cảnh thế giới còn nhiều biến động.
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM** vừa công bố danh sách 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền có đảm bảo lớn nhất trong quý 4/2024 bao gồm: VPS, SSI, TCBS, Vietcap, HSC, VNDirect, MBS, Mirae Asset, KIS VN và FPTS với tổng thị phần 68,4%.
- **KDH:** Năm 2025, KDH tiếp tục đặt mục tiêu kinh doanh ổn định, hiệu quả với kế hoạch cụ thể: hoàn tất xây dựng và triển khai kinh doanh 2 dự án quy mô 6ha và 5.8ha tại phường Bình Trưng Đông, TP Thủ Đức; hoàn tất bàn giao nhà và cấp giấy chứng nhận cho cư dân tại dự án The Privia, quận Bình Tân, TPHCM; triển khai xây dựng dự án KCN Lê Minh Xuân mở rộng tại huyện Bình Chánh; đẩy mạnh phát triển quỹ đất, hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án hiện có. Theo đó, Công ty đề ra mục tiêu năm 2025 ghi nhận doanh thu thuần 3.8 ngàn tỷ đồng và lãi sau thuế 1 ngàn tỷ đồng, tăng lần lượt gần 16 và 23% so với năm 2024.
- **TAL:** Năm 2025, Taseco Land đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt 4.332 tỷ đồng, tăng 157% so với năm 2024. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế hợp nhất dự kiến giảm 22%, xuống còn 536 tỷ đồng. Trong năm 2025, Công ty sẽ triển khai sáu dự án lớn, bao gồm các dự án tại Hà Nội như Dự án Trung Văn (Hà Đông), dự án nhà ở cao tầng tại Long Biên, cùng với các dự án tại Đà Nẵng, Quảng Bình, Mê Linh và Hà Nam.
- **FRT:** Trong năm 2025, FPT Retail lên kế hoạch doanh thu 48.100 tỷ đồng, tăng 19,9% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế dự kiến 900 tỷ đồng, tăng 70,8% so với thực hiện trong năm 2024. Về định hướng kinh doanh, chuỗi Long Châu tiếp tục tập trung mở rộng độ phủ, đổi mới và ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành bán lẻ dược phẩm.
- **BMP:** Trong năm 2025, Nhựa Bình Minh đặt kế hoạch doanh thu dự kiến 5.362 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế dự kiến 1.055 tỷ đồng, tăng 6% so với thực hiện trong năm 2024 và cổ tức dự kiến tối thiểu 50% trên lợi nhuận sau thuế.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.995,17	0,40	14,12
Dầu WTI	61,29	0,97	-14,54
Dầu Brent	64,71	0,78	-13,30
Than	97,50	0,52	-22,16
Đồng	8.732,00	-0,55	-0,41
Quặng sắt	100,80	-0,88	-3,84
Thép	465,00	0,00	-2,26

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,167	-0,09	-4,90
USD/JPY	147,51	0,22	6,57
USD/CNY	7,321	-0,54	-0,30
EUR/USD	1,0948	0,33	5,74
GBP/USD	1,2764	0,31	1,98

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	1.762,35	24.600	-2,96
FPT	2.324,46	113.000	-0,44
MWG	1.489,23	52.800	-3,47
TCB	1.413,05	25.700	-0,96
STB	1.400,97	37.400	2,33

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	501.340,51	60.000	-0,50
BID	252.769,03	36.000	0,00
CTG	207.818,68	38.700	-0,90
FPT	166.230,82	113.000	-0,44
TCB	181.566,69	25.700	-0,96

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCI

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

37.000

39.500

11,27%

34.000-35.500

<33.700

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, doanh thu hoạt động 3.695 tỷ đồng, tăng 49,5% so với 2023, vượt 47% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế 1.089 tỷ đồng, tăng 91%, vượt 55,6%. Các khoản cho vay margin đạt 11.222 tỷ đồng vào cuối năm 2024, tăng 40% so với cuối năm 2023. ROE ghi nhận bình quân 2024 là 14,8%
- Năm 2025, VCI đặt kế hoạch doanh thu đạt 4.325 tỷ đồng, tăng 15% so với thực hiện năm 2024. Lãi trước thuế đạt 1.420 tỷ đồng, tăng 30%. Công ty có kế hoạch chia cổ tức theo tỷ lệ 5 - 10%, ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả và hình thức chi trả tùy theo tình hình thực tế.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Nhóm cổ phiếu chứng khoán nói chung và VCI nói riêng có nhịp hồi phục khá tốt trong phiên cuối tuần. Cổ phiếu VCI đang kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ gần MA100, MA200 ngày. Nhà đầu tư có thể giải ngân nếu cổ phiếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ quan trọng với vùng mua 34.000-35.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	2.472	3.696	999
LNTT (tỷ đ)	570	1.089	253
LNST (tỷ đ)	492	911	218
Nợ/VCSH (%)	123	97	97
ROE (%)	7,09	8,97	8,97
ROA (%)	3,12	4,15	4,15
EPS (VNĐ)	866,92	1.540,00	1547,52
P/E (lần)	37,93	21,56	23,91
P/B (lần)	2,54	1,84	2,05

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	NEUTRAL	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	43,14	SELL
MACD (12,26)	0,18	BUY
ADX (14)	35,22	SELL
SMA5	37920	SELL
SMA20	38.710	SELL
SMA50	36.780	BUY
SMA100	34.970	BUY
SMA200	35.000	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	TCB	Nắm giữ	26,6-27,3	20/3/2025	27,3	29,5	25,6			-5,86%
2	STB	Nắm giữ	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33			9,68%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
2	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
3	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
4	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
5	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
6	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
7	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
8	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
9	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
10	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
11	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
12	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
13	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
14	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
15	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.

Khuyến nghị: 10/1/2024

MU CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt B	Dưới 14	~(-12%)
Chốt B1: (50%)	18-19	~13%-18%
Chốt B2: (50%)	21-22	~18-37%
MU CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt B	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt B	Dưới 59	~(-5%)
Chốt B1: (50%)	72-75	~12%-14%
Chốt B2: (50%)	Nằm giữ	
MU CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt B	19.8	~(-4%)
Chốt B1: (50%)	23-24	~7%-12%
Chốt B2: (50%)	25.5-26	~12%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	130,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lấy kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room